

KẾ HOẠCH

triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào Bình dân học vụ số; Công văn 1535-CV/BTGDVTW, ngày 15/7/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về đẩy mạnh triển khai Phong trào và khai thác nền tảng Bình dân học vụ số.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt là Phong trào) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng trên khắp địa bàn tỉnh; huy động các tổ chức, cá nhân và người dân tham gia tích cực Phong trào để phổ cập kiến thức về kỹ năng và trí tuệ nhân tạo; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ

bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, bon, ấp, tổ dân phố..., tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát các văn bản chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương gắn với tình hình thực tế của tỉnh, cơ quan, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, trong đó có nền tảng Bình dân học vụ số tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phong trào cần triển khai đồng bộ, có tính hệ thống và gắn kết. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng xã hội số; góp phần cùng cả nước sớm trở thành quốc gia số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương và cập nhật, rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh; phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm *“không ai bị bỏ lại phía sau”* và *“người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”*.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. MỤC TIÊU

1. Năm 2025

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phân đầu 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số phù hợp với độ tuổi và cấp học.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các cấp, các ngành, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Lồng ghép, triển khai “*Ngày hội toàn dân học tập số*” vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

1.4. Cung cấp thông tin về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tới đông đảo các tầng lớp Nhân dân với nhiều phương tiện, hình thức khác nhau để người dân thuận lợi trong tiếp cận thông tin.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào “*Bình dân học vụ số*”

2.1. Thực hiện đạt mục tiêu phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: (i) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; (ii) học sinh, sinh viên; (iii) người lao động trong các doanh nghiệp; (iv) người dân theo hướng dẫn của Trung ương.

2.2. Khẩn trương cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, công hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào sát với thực tiễn của tỉnh.

2.3. Xây dựng và ban hành các chính sách nhằm thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào tại tỉnh.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

3.1. *Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan Đảng, nhà nước*

a) Xây dựng hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trong tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

3.2. *Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên*

a) Tích hợp kỹ năng giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai chương trình “*Học từ làm việc thực tế*”, trong đó liên kết với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3.3. *Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khoá đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hoá, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

3.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn các xã, phường, đặc khu. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ và của Tỉnh về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số theo hướng “*cầm tay chỉ việc*”.

c) Tổ chức các lớp học “*Bình dân học vụ số*” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khoẻ trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào thi đua được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo tỉnh Lâm Đồng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh)

- Lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai Phong trào.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chính sách, giải pháp thúc đẩy Phong trào khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các sở, ban, ngành, địa phương; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương khi có yêu cầu.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, khảo sát nắm tình hình việc tổ chức thực hiện Phong trào.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập Tổ công tác triển khai Phong trào. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để đảm bảo việc triển khai Phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện Phong trào.

4. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện.

5. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng tỉnh

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ trì, phát động, nhất là phong trào *“Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”*.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, khảo sát, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Phong trào.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của tỉnh để cụ thể hoá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này (có Danh mục nhiệm vụ kèm theo).

7. Đảng ủy Công an tỉnh

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Phong trào.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin để triển khai Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an tỉnh chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành công an.

8. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Bám sát các nhiệm vụ trong Kế hoạch và Danh mục nhiệm vụ gửi kèm để chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào tại địa phương.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối cùng của quý) báo cáo kết quả thực hiện; gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Thành viên BCĐ tỉnh Lâm Đồng về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đặng Hồng Sỹ



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

1

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 9 năm 2025

DANH MỤC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(ban hành kèm theo Kế hoạch số 18 -KH/TU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Stt	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Truyền thông và tuyên truyền				
1	Chỉ đạo, định hướng thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các cấp, các ngành, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương; Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; cơ quan báo chí.	Thường xuyên	
2	Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng Đoàn viên thanh niên, Hội viên tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương; Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; cơ quan báo chí.	Thường xuyên, bắt đầu từ tháng 9/2025	

	Phong trào. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.				
3	Chỉ đạo triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Tháng 10 hàng năm	
4	Chỉ đạo định hướng, cung cấp thông tin về Phong trào trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tới đông đảo các tầng lớp Nhân dân với nhiều phương tiện, hình thức khác nhau để người dân tiếp cận thông tin thuận lợi nhất.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ	Các sở, ban, ngành, địa phương; Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; cơ quan báo chí.	Thường xuyên	
II	Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào				
1	Chỉ đạo thực hiện đạt mục tiêu phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương; Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; cơ quan báo chí.	Theo hướng dẫn của Trung ương	

	trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Trung ương.				
2	Chỉ đạo phát động thi đua lập thành tích trong Phong trào “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” trên địa bàn tỉnh. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào sát với thực tiễn của tỉnh.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Trung ương	
3	Chỉ đạo xây dựng các quy định, hướng dẫn, ban hành cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Dự kiến trong tháng 9/2025	
III	Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng				
1	<i>Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan Đảng, nhà nước</i>				
a	Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “ <i>Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số</i> ” trong các tổ chức cơ sở đảng trong tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ	Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Dự kiến tháng 10/2025	

b	Chỉ đạo tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Dự kiến tháng 10/2025	
c	Chỉ đạo đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026 và các năm tiếp theo	
2	<i>Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên</i>				
a	Chỉ đạo tích hợp kỹ năng giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo	
b	Chỉ đạo triển khai chương trình “ <i>Học từ làm việc thực tế</i> ”, trong đó liên kết với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
c	Chỉ đạo đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương, các trường Cao đẳng,	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

	mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.		Đại học trên địa bàn tỉnh		
d	Chỉ đạo nhiệm vụ phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương, các trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
3	<i>Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</i>				
a	Chỉ đạo tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
b	Chỉ đạo tổ chức các khoá đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hoá, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

4	Phổ cập kỹ năng số cho người dân				
a	Chỉ đạo tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường, đặc khu Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.	Các địa phương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
b	Chỉ đạo đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ phối hợp tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số theo hướng “ <i>cầm tay chỉ việc</i> ”.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Mặt trận, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng...	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
c	Chỉ đạo tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

	văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.				
d	Chỉ đạo tổ chức các lớp học “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
e	Chỉ đạo hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
